TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/**2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2020
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng
- Các Hội thẩm nhân dân:
  + Ông Phạm Thuận
  + Ông Đỗ Xuân Phi
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 539/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 539/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 539/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Cẩm L, sinh năm 1994; Địa chỉ: K60/56 đường Tr, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).
- Bị đơn: Ông Đào Thanh H, sinh năm 1994; Địa chỉ: K29/5 đường H, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Lê Thanh H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: K30/18 đường L, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Cẩm L như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa bà và ông Đào Thanh H.

Về con chung: Xác định cháu Đào Thanh H2 là con chung giữa bà và ông H, đồng thời giao con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

Do nghi ngờ cháu H2 không phải là con của ông H mà là con của ông Trần Lê Thanh H1 nên bà đã cùng ông H1 và cháu H2 đến Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền để tiến hành giám định ADN của cháu H2 và ông H1. Kết quả phân tích ADN đã kết luận ông Trần Lê Thanh H1 và cháu Đào Thanh H2 có quan hệ huyết thống Cha - con. Kết quả giám định ADN trùng hợp với việc bà có quan hệ nam nữ với ông H1 và có thai trước khi kết hôn với ông H. Quá trình Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết cũng đã tiến hành giám định ADN và có kết quả xác định cháu Đào Thanh H2 là con đẻ của bà với ông Trần Lê Thanh H1. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết lại về phần con chung công nhận cháu H2 là con chung giữa bà và ông Trần Lê Thanh H1.

Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung được giải quyết tại Quyết định số 25/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 18/01/2018 đã có hiệu lực pháp luật nên bà không có ý kiến gì.

Bị đơn ông Đào Thanh H đã được Tòa án thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì về yêu cầu của Nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Lê Thanh H1 có ý kiến ông hoàn toàn thống nhất với yêu cầu của Nguyên đơn, căn cứ vào kết quả giám định thì cháu H2 chính là con chung của ông và bà L, hiện tại bà L và ông đã kết hôn với nhau và đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2 nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận cháu H2 là con chung giữa ông và bà L để vợ chồng ông hoàn thiện các thủ tục về khai sinh, hộ tịch cho cháu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 88, 89 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, xử công nhận cháu H2 là con chung của bà L và ông H1.

Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung được giải quyết tại Quyết định số 25/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 18/01/2018 đã có hiệu lực pháp luật nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện

Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Đào Thanh H tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung giữa bà Đặng Thị Cẩm L và ông Đào Thanh H đã được giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 25/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về phần quan hệ con chung Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng đã hủy theo trình tự tái thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Thanh Khê giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm về phần con chung. Ngày 03/12/2019 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý và giải quyết.

[4] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa Nguyên đơn bà L yêu cầu Tòa án công nhận cháu H2 là con chung giữa bà và ông Trần Lê Thanh H1 vì theo kết quả giám định ADN xác định cháu Đào Thanh H2 là con đẻ của bà với ông Trần Lê Thanh H1, đồng thời bà cũng có quan hệ nam nữ với ông H1 và có thai trước khi kết hôn với ông H.

[5] Ông Trần Lê Thanh H1 hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà L và đề nghị Tòa án công nhận cháu H2 là con chung của ông và bà L để để vợ chồng ông hoàn thiện các thủ tục về khai sinh, hộ tịch cho cháu.

[6] Xét yêu cầu của Nguyên đơn và ý kiến của người liên quan thì thấy: Căn cứ vào kết quả giám định ADN do Tòa án nhân dân quận Thanh Khê trưng cầu, tại kết luận giám định số 83/C09C(Đ5), ngày 20/01/2020 đã kết luận cháu Đào Thanh H2 là con đẻ của Đặng Thị Cẩm L với Trần Lê Thanh H1, phù hợp với lời trình bày của bà L và ông H1 về việc hai người đã có quan hệ nam nữ với nhau và có thai trước khi kết hôn với ông H. Vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ để để chấp nhận yêu cầu của bà L, ý kiến của ông H1, xác định cháu H2 là con chung của bà L và ông H1 theo quy định tại Điều 88, 89 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về lệ phí hôn nhân gia đình bà L tự nguyện chịu đã được giải quyết tại Quyết định Công nhận công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 18/01/2018 nên không đề cập.

[8] Chi phí giám định ADN 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bà Đặng Thị Cẩm L tự nguyện chịu, đã thu và đã chi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 88, 89, 101 Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Cẩm L về tranh chấp "*Ly hôn*" đối với ông Đào Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung và lệ phí Hôn nhân và gian đình đã được giải quyết tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 18/01/2018.

2. Về quan hệ con chung: Xử : Xác định cháu Đào Thanh H2 là con chung của bà Đặng Thị Cẩm L và ông Trần Lê Thanh H1.

Bà L và ông H1 được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng làm các thủ tục cải chính hộ tịch và khai sinh lại cho cháu H2.

3. Chi phí định giám định ADN 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, bà Đặng Thị Cẩm L tự nguyện chịu đã nộp và chi phí xong.

Án xử công khai, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- UBND phường B,
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng